

Sau ngày cưới vợ chồng sinh sống tại ấp P, xã T, huyện V. Vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống nên thường hay cự cãi, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, anh H nhiều lần đánh đập, ghen tuông vô cớ nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 04 năm 2021 cho đến nay. Nay chị H yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Minh H.

- Về con chung: vợ chồng có hai con chung tên Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 24/8/2003 đã thành niên nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết và cháu Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 21/7/2014 hiện sống chung chị H, khi ly hôn theo nguyện vọng của cháu N muốn sống với chị H thì chị nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Minh H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị H hôn nhân hình thành do tự quen biết, tìm hiểu và được sự đồng ý của hai bên gia đình anh và chị H đi đến hôn nhân có tổ chức lễ cưới vào năm 2002 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V vào ngày 11/12/2002.

Sau ngày cưới vợ chồng sinh sống tại ấp P, xã T, huyện V. Vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì anh Hoàng nghi ngờ chị H không chung thủy nên ghen tuông và cự cãi với chị H, sau đó anh đi làm hồ tại thành phố Hồ Chí Minh đến đầu năm 2022 anh mới về địa phương thăm gia đình, do anh đi làm không có thu nhập nên vợ chồng có mâu thuẫn về kinh tế.

Nay anh không đồng ý ly hôn với chị H, xin hàn gắn đoàn tụ do anh còn thương vợ con.

- Về con chung: vợ chồng có hai con chung tên Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 24/8/2003 đã thành niên nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết và cháu Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 21/7/2014, khi ly hôn tùy theo nguyện vọng của con theo ai thì người đó nuôi dưỡng, người không nuôi dưỡng không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh H không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu, phải trả: Anh H không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

- Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); Giấy khai sinh con (bản sao).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Minh H đã được Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] **Về hôn nhân:** Mối quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Minh H là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ, anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chị H trình bày do vợ chồng không hợp tính tình, anh H thường hay ghen tuông và đánh chị vô cớ nên tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Anh H trình bày do vợ chồng có mâu thuẫn về kinh tế, anh nghi ngờ chị H không chung thủy nên có ghen tuông, vợ chồng sống ly thân từ tháng 04 năm 2021 cho đến nay. Chị H vẫn giữ yêu cầu ly hôn, anh H không đồng ý ly hôn xin đoàn tụ.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin đoàn tụ của anh H là tốt, tuy nhiên anh chị đã sống chung một thời gian dài cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn không cải thiện được, vợ chồng đã sống ly thân một thời gian dài không ai quan tâm đến nhau, anh H không đưa ra được giải pháp đoàn tụ. Do vậy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin đoàn tụ của anh H, xét chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H ly hôn với anh H là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] **Về con chung:** chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Minh H thống nhất xác định có hai người con chung là:

+ Cháu Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 24/8/2003 đã thành niên, nên chị H và anh H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Cháu Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 21/7/2014 hiện sống chung với chị H.

Hội đồng xét xử xét thấy hiện cháu N đang sống với chị H, cuộc sống của cháu đang ổn định, sức khỏe bình thường, cháu N có nguyện vọng muốn được sống với chị H nếu cha mẹ ly hôn, anh H đồng ý theo nguyện vọng của con theo ai thì người đó nuôi dưỡng. Do vậy tiếp tục giao cháu N cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng là phù hợp phù hợp theo Điều 81 luật hôn nhân và gia đình.

Chị Nguyễn Thị H không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Hoàng N, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] **Về tài sản chung và các khoản nợ chung phải thu, phải trả:** chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Minh H thống nhất xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] **Án phí dân sự sơ thẩm:** Buộc chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 9, khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án.

- **Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Minh H.

2. Về nuôi con chung:

+ Cháu Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 24/8/2003 đã thành niên, chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Minh H thống nhất xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Giao con chung cháu Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 21/7/2014 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Nguyễn Minh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung của vợ chồng và các khoản nợ phải thu, phải trả: chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Minh H thống nhất xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết, miễn xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) về việc giải quyết hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0008177 ngày 05/04/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Minh H không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Kim Mẫn